TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/DS-ST
Ngày 22 /6 /2018
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huấn; Ông Đỗ Trọng Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-DS ngày 08/12/2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐ XXST-DS ngày 28/05/2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hạng A T- Có mặt

2. Bị đơn: Ông Hạng A V- Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn:

- Bà Vàng Thị S ; tên gọi khác (Vàng Thị K)- Địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC- có mặt.

4. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hạng A T- Địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC – Có mặt. (Giấy ủy quyền ngày 02/01/2018)

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị đơn:

- Bà Vàng Thị L– Địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC- Có mặt.

6. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hạng A V - Địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC- có mặt. (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018)

7. Người làm chứng:

Ông Hạng A S- Địa chỉ: Thôn SH, xã S, huyện SP, tỉnh LC- Vắng mặt.

8. Người phiên dịch: Anh Hạng A L- Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn S, huyện SP, tỉnh LC – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Hạng A T đều trình bày: Về nguồn gốc lô đất đang tranh chấp là của ông nội của Hạng A T là Hạng A G khai hoang để lại cho bố của nguyên đơn là ông Hạng A L, ông L canh tác sử dụng từ những năm 1975 và mở rộng thêm để có được diện tích đất khoảng 1.500m2 như hiện nay. Đến năm 2011 ông L chết để lại diện tích đất trên cho anh T tiếp tục sử dụng, canh tác, việc ông L để lại diện tích đất cho anh T không có giấy tờ gì mà chỉ nói bằng miệng được anh em trong nhà chứng kiến, anh T đã sử dụng ổn định, trồng ngô, lúa liên tục và không có ai tranh chấp. Đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến khoảng tháng 10/2017, Ủy ban nhân dân xã tiến hành đo đạc đất thì ông Hạng A V đến tranh chấp, ông V cho rằng đất đó là của ông V và ngăn cản việc sử dụng đất vì vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông V phải chấm dứt hành vi cản trở việc canh tác và sử dụng đất đối với anh T.

Bị đơn ông Hạng A V trình bày: Giữa ông và Hạng A T có quan hệ là anh em con chú con bác. Về nguồn gốc đất đang tranh chấp có diện tích khoảng 1.500m2 tại thôn Suối Hồ, xã Sa Pả, huyện Sa Pa là do ông nội của Hạng A V và Hạng A T khai hoang từ rất lâu nên ông V không biết được thời gian sử dụng từ năm nào. Sau khi ông G mất thì để lại diện tích đất trên cho các con là Hạng A C (bố của Hạng A V) và Hạng A L (Bố của Hạng A T) sử dụng và canh tác. Ông L và ông C cùng làm và chia diện tích đất trên làm hai phần, mỗi người sử dụng một bên, ranh giới xác định phần của các bên là rãnh nước ở giữa. Năm 2007 ông Hạng A C mất ông V tiếp tục canh tác, sử dụng nhưng do đất bạc màu nên ông V chỉ làm khoảng 4,5 năm thì bỏ hoang cho đến nay không canh tác cũng không sử dụng gì, mà khoảng 1,2 năm đến phát cỏ xung quanh một lần. Đến nay, ông Hạng A T đến tranh chấp cho rằng phần đất đó là của ông T ông V không đồng ý vì đó là đất của gia đình ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn chị Vàng Thị S cũng nhất trí với ý kiến của nguyên đơn anh Hạng A T và ủy quyền cho chồng là anh T tham gia việc giải quyết tại Tòa án đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị đơn bà Vàng Thị L trình bày: Về nguồn gốc đất là do ông nội của chồng tôi và ông T khai hoang, thời điểm khai hoang từ bao giờ thì tôi không biết. Sau này ông Hạng A C (bố chồng tôi) và ông Hạng A L (bố của ông T) tiếp tục sử dụng, canh tác. Năm 2007 bố chồng tôi mất để lại phần đất cho vợ chồng tôi tiếp tục sử dụng, trồng ngô, đậu, đỗ được khoảng 4,5 năm thì bỏ hoang từ đó đến nay không sử dụng nữa. Việc ông T tranh chấp cho rằng đất đó là của ông T là không đúng, tôi không nhất trí. Do không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên tôi ủy quyền cho chồng tôi toàn quyền quyết định và tham gia tố tụng tại Tòa án đến khi kết thúc vụ án.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều đảm bảo đúng qui định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3, Điều 8, Điều 14, Điều 164, Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 203 khoản 2 Luật đất đai năm 2013, Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hạng A T đối với ông Hạng A V. Buộc ông Hạng A V phải chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền sử dụng đất của ông Hạng A T. Ông Hạng A T được tiếp tục canh tác trên diện tích đất và có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ diện tích đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ khi có yêu cầu. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét về nguồn gốc đất tranh chấp: Các đương sự đều cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp trước đây là của ông Hạng A G là (ông nội của Hạng A V và Hạng A T) để lại cho các con là Hạng A C (bố của Hạng A V) và Hạng A L (bố của Hạng A T) sử dụng. Đối với nguyên đơn ông Hạng A T khai diện tích đất trên là do ông Hạng A L sử dụng liên tục từ năm 1989 sau đó đến năm 2011 ông L chết để lại cho con là Hạng A T sử dụng, canh tác, trồng ngô, lúa liên tục không có ai tranh chấp gì, đến năm 2017 Uỷ ban nhân dân xã đến đo đạc nên ông V mới vào tranh chấp để được đền bù.

[2] Đối với bị đơn ông Hạng A V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị Lđều khai rằng diện tích đất tranh chấp là của bố là Hạng A C để lại cho vợ chồng ông sử dụng từ những năm 1979, gia đình ông có canh tác trồng ngô trên khu đất đó đến năm 1981 do đất bạc màu, gia đình ông bỏ hoang không sử dụng đến năm 1993 thì bắt đầu sử dụng lại đến năm 2003 thì lại bỏ hoang cho đến năm 2017 thì mới quay lại tranh chấp với Hạng A T.

[3] Tại biên bản lấy lời khai của làm chứng là ông Hạng A S là người sinh ra và lớn lên tại thôn Suối Hồ, xã Sa Pả, huyện Sa Pa, ông Sình trước đây đã làm trưởng thôn Suối Hồ, xã Sa Pả từ những năm 1992 đến năm 2004 thì nghỉ đã

khai về nguồn gốc đất đang tranh chấp giữa ông Hạng A T và ông Hạng A V tại thôn Suối Hồ là đất do bố của ông T(là Hạng A L) để lại, năm 2011 ông L chết thì ông Ttiếp tục sử dụng từ đó đến nay. Đến năm 2017 do Nhà nước có chính sách mở đường vào khu vực đất tranh chấp nên ông V nghe được thông tin mới vào tranh chấp để được đền bù.

Ngoài lời khai của ông Hạng A S còn một số lời khai của những người làm chứng do Uỷ ban nhân dân xã xác minh là ông Hạng AV; Hạng A P; bà Giàng Thị M; ông Hạng A Gi, cùng trú tại thôn SH Xã S, huyện SP đều xác nhận về nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Hạng A L đã sử dụng, canh tác đến năm 2011 ông L chết ông T tiếp tục sử dụng từ đó đến nay.

[4] Đối với lời khai của người làm chứng ông Hạng A Ph có quan hệ (là anh em với ông Hạng A V) khai về nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông V và ông Ttrước kia là của ông Hạng A C (bố ông Hạng A V) sử dụng được một thời gian thì để lại cho ông V sử dụng nhưng ông Phử khai không nhớ ông C sử dụng từ năm nào và đến thời gian nào thì để lại cho ông V, chỉ nhớ là ông V bắt đầu sử dụng vào khoảng năm 1979 nhưng do đất xấu nên ông V chỉ sử dụng được vài năm rồi lại bỏ không sử dụng nữa.

[5] Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sa Pả xác nhận về nguồn gốc đất tranh chấp giữa Hạng A T và Hạng A V tại thôn suối Hồ, xã Sa Pả, huyện Sa Pa trước kia là của ông Hạng A L (bố của Hạng A T) sử dụng, đến năm 2011 ông L chết để lại toàn bộ diện tích đất cho con trai là Hạng A T quản lý, sử dụng. Ông Tsử dụng, canh tác ổn định từ đó đến năm 2017 ông V mới vào tranh chấp. Lý do ông V đến tranh chấp là do ông V biết thông tin về phần đất tranh chấp nằm trong dự án được đền bù nên mới tranh chấp. Quan điểm của ông nhất trí với ý kiến của những người làm chứng về diện tích đất tranh chấp là của ông Hạng A L để lại cho Hạng A T là có cơ sở. Tuy nhiên diện tích đất tranh chấp đang nằm trong dự án quy hoạch không đủ điều kiện để cấp đất cho gia đình, cá nhân. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người dân.

[6] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì tổng diện tích đất tranh chấp là 2.115,8m2. Về tứ cận phía bắc giáp phần đất nương của ông Hạng A C và Hạng A Ch; Phía đông giáp đất của ông Hạng Ch và Hạng A v; Phía nam giáp đất của ông Hạng A V và Hạng A T; Phía tây giáp đất của ông Hạng A T và ông Hạng A C. Toàn bộ diện tích đất tranh chấp nêu trên là đất nương tại thôn Suối Hồ, xã Sa Pả, huyện Sa Pa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên tại công văn số 17/HKL-BQL, ngày 03/4/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Sa Pa về việc cung cấp thông tin đối với diện tích đất tranh chấp cho Tòa án thì toàn bộ diện tích đất này đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sa Pa quản lý tại quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 về việc giao đất lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sa Pa (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 635932). Ngày 17/12/2016, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sa Pa đã thực hiện bàn giao một phần diện tích đất nêu trên (300m2) cho Ban quản lý dự án đầu tư xây

dựng công trình giao thông tỉnh Lào Cai để thực hiện công trình đường tránh Quốc lộ 4D đoạn qua Thị trấn Sa Pa (Km100- km111).

Tại công văn số 713/UBND-TNMT, ngày 10/04/2018 của Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa về việc cung cấp thông tin và trả lời Tòa án về điều kiện giao đất thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa ông Hạng A T và Hạng A V đang nằm trong diện tích giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sa Pa quản lý tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của Uỷ ban nân dân tỉnh Lào Cai về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Sa Pa. Vì vậy, diện tích đất trên không đủ điều kiện giao đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hạng A T là có cơ sở cần được chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Hạng A V phải chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất đối với ông Hạng A T.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí. Bị đơn ông Hạng A V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 164; 169 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 203 – Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 91 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hạng A T đối với ông Hạng A V. Buộc ông Hạng A V phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Hạng A T.

Ông Hạng A T được tiếp tục canh tác trên diện tích đất 2.115,8m2 tại thôn Suối Hồ, xã Sa Pả, huyện Sa Pa và có trách nhiệm trả lại toàn bộ diện tích đất trên cho Ban quản lý rừng phòng hộ khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Ông Hạng A T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00007541, ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Pa.

Ông Hạng AV phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Đương sự
- TAND tỉnh
- VKSND (2)
- THADS huyện- Lưu(3)

Trịnh Thị Ánh Tuyết